



Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM
Số: /BC03a

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/01/2026

Đến ngày/To Date: 06/06/2026

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY
Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G
Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 2170066688

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						2,262,658,217.00				
1	07/01/2026 14:44:35	07/01/2026	DW	16,200,000.00	0.00	2,246,458,217.00	338	28183	217000	REF217A2610ACVWG9QN B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CONG TY TNHH THUONG MAI VA DICH VU KY THUAT TRUONG LOC NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 0611-2025/TL-GOLDMARK-CUNG CAP DICH VU SUA CHUA LAP DAT MACH BAO MUC BON DAU CHO MAY PHAT DIEN
2	07/01/2026 14:44:35	07/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	2,246,436,217.00	339	28183	217000	REF217A2610ACVWG9QN B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CONG TY TNHH THUONG MAI VA DICH VU KY THUAT TRUONG LOC NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 0611-2025/TL-GOLDMARK-CUNG CAP DICH VU SUA CHUA LAP DAT MACH BAO MUC BON DAU CHO MAY PHAT DIEN
3	07/01/2026 15:56:53	07/01/2026	DW	73,340,100.00	0.00	2,173,096,117.00	340	28183	217000	REF217A2610AGCE00VA B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11669669 CTY TNHH THUONG MAI VAT TU KY THUAT BAO LINH NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 35/2025/HDKT/BL-GMC-CUNG CAP BONG DEN
4	07/01/2026 15:56:53	07/01/2026	DDM	32,270.00	0.00	2,173,063,847.00	341	28183	217000	REF217A2610AGCE00VA B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11669669 CTY TNHH THUONG MAI VAT TU KY THUAT BAO LINH NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 35/2025/HDKT/BL-GMC-CUNG CAP BONG DEN
5	08/01/2026 09:48:50	08/01/2026	DW	110,000.00	0.00	2,172,953,847.00	342	990QLT KDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T01 2026
6	09/01/2026 12:11:01	09/01/2026	DW	55,000.00	0.00	2,172,898,847.00	343	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 12/2025
7	13/01/2026 14:59:00	13/01/2026	ZDWT	5,000,000.00	0.00	2,167,898,847.00	344	160181	217000	2170066688--1500135048--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE TT CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT THEO BBH NGAY 10.01.2026
8	13/01/2026 14:59:00	13/01/2026	DDM	11,000.00	0.00	2,167,887,847.00	345	160181	217000	2170066688--1500135048--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE TT CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT THEO BBH NGAY 10.01.2026
9	13/01/2026 15:30:28	13/01/2026	DD	0.00	5,000,000.00	2,172,887,847.00	346	990IBFT 2	990000	TKThe :9704229299925276 tại MB. Le Ngọc Quỳnh tra lại tiền Thu lao BQT tháng 12 -CTLNHIDI000014069416074-1/1-CRE-002
10	19/01/2026 17:28:39	19/01/2026	DD	0.00	1,200,000.00	2,174,087,847.00	347	990B2BIN	990000	TKThe :1020646760 tại BFTVVNVX. MBVCB.12657465228.390645.nha khoa sapphire dat standee.CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tai BIDV - B2B020097043601191728392026DBin3 90645
11	19/01/2026 18:34:16	19/01/2026	DD	0.00	1,500,000.00	2,175,587,847.00	348	990IBFT 2	990000	TKThe :700031775286 tại Shinhan Bank V. CONG TY TNHH H GYM TRANSFER -CTLNHIDI000014136042255-1/1-CRE-002

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
12	20/01/2026 20:22:10	20/01/2026	DD	0.00	100,000,000.00	2,275,587,847.00	349	990B2BIN	990000	TKThe :3137966666] tại MSCBVNVX. NOP TIEN BAO LANH GOI THAU SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY B2B02009704220120221020260DBS230129
13	25/01/2026 01:21:39	25/01/2026	IIPD	0.00	378,308.00	2,275,966,155.00	350		0	Thanh toán lai thang 01/2026
14	26/01/2026 17:08:56	26/01/2026	DW	124,470,000.00	0.00	2,151,496,155.00	351	160181	217000	REF217A26117TSDPNA7 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BQT SAPHIRE TT TAM UNG THEO HD 0126/GMC-3D NGAY 09/01/2026 THAY THE VAN DIEN VA LAP BO CANH BAO SOM
15	26/01/2026 17:08:56	26/01/2026	DDM	54,767.00	0.00	2,151,441,388.00	352	160181	217000	REF217A26117TSDPNA7 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BQT SAPHIRE TT TAM UNG THEO HD 0126/GMC-3D NGAY 09/01/2026 THAY THE VAN DIEN VA LAP BO CANH BAO SOM
16	26/01/2026 17:10:30	26/01/2026	DW	6,750,000.00	0.00	2,144,691,388.00	353	160181	217000	REF217A26117TUAURTV B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 6977956789 CONG TY TNHH THUONG MAI QUANG CAO VA NOI THAT NAM VY NHH01311001 BQT SAPHIRE TT TAM UNG 50PT HD 1612026/GMC-NV LAM CHU INOX TOA NHA S4
17	26/01/2026 17:10:30	26/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	2,144,669,388.00	354	160181	217000	REF217A26117TUAURTV B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 6977956789 CONG TY TNHH THUONG MAI QUANG CAO VA NOI THAT NAM VY NHH01311001 BQT SAPHIRE TT TAM UNG 50PT HD 1612026/GMC-NV LAM CHU INOX TOA NHA S4
18	26/01/2026 17:34:22	26/01/2026	DW	149,778,750.00	0.00	1,994,890,638.00	355	160181	217000	REF217A26117TXZ5TCJ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BQT SAPHIRE TT TAM UNG 50PT HD 2201/2026/HDKT/SC-GM CUNG CAP THI CONG DA SANH THANG MAY
19	26/01/2026 17:34:22	26/01/2026	DDM	65,903.00	0.00	1,994,824,735.00	356	160181	217000	REF217A26117TXZ5TCJ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BQT SAPHIRE TT TAM UNG 50PT HD 2201/2026/HDKT/SC-GM CUNG CAP THI CONG DA SANH THANG MAY
20	26/01/2026 17:35:09	26/01/2026	DW	5,000,000.00	0.00	1,989,824,735.00	357	160181	217000	REF217A26117TZEZMVD B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0011002545132 VU THI KHANH VAN NHH01203001 BQT SAPHIRE TT CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT THEO BBH NGAY 10/01/2026
21	26/01/2026 17:35:09	26/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,989,802,735.00	358	160181	217000	REF217A26117TZEZMVD B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0011002545132 VU THI KHANH VAN NHH01203001 BQT SAPHIRE TT CHI PHI THONG TAC TRUC KY THUAT THEO BBH NGAY 10/01/2026
22	27/01/2026 13:14:33	27/01/2026	DW	265,215,600.00	0.00	1,724,587,135.00	359	28183	217000	REF217A2611935CT88L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19136075891016 CT CPDT PTCN HUNG LONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% HD 436/HDMB/BQT-HL CUNG CAP THI CONG LAP DAT THIET BI GIAM SAT CAMERA AN NINH
23	27/01/2026 13:14:33	27/01/2026	DDM	116,695.00	0.00	1,724,470,440.00	360	28183	217000	REF217A2611935CT88L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19136075891016 CT CPDT PTCN HUNG LONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% HD 436/HDMB/BQT-HL CUNG CAP THI CONG LAP DAT THIET BI GIAM SAT CAMERA AN NINH
24	30/01/2026 17:11:37	30/01/2026	DW	24,300,000.00	0.00	1,700,170,440.00	361	28183	217000	REF217A2611EBDUA1DL B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0491000045520 CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH NHH01203001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI SUA CHUA KHOI DONG MEM TAI TU BOM NUOC SINH HOAT CHO CTY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
25	30/01/2026 17:11:37	30/01/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,700,148,440.00	362	28183	217000	REF217A2611EBDUA1DL B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 049100004520 CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH NHH01203001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI SUA CHUA KHOI DONG MEM TAI TU BOM NUOC SINH HOAT CHO CTY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH
26	02/02/2026 15:58:36	02/02/2026	DW	49,950,000.00	0.00	1,650,198,440.00	363	28183	217000	REF217A262028GL2MNR B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50PT GIA TRI HOP DONG SO 0206/GMC-3D HANG MUC: XU LY RO BE NUOC MAI
27	02/02/2026 15:58:36	02/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,650,176,440.00	364	28183	217000	REF217A262028GL2MNR B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50PT GIA TRI HOP DONG SO 0206/GMC-3D HANG MUC: XU LY RO BE NUOC MAI
28	02/02/2026 16:00:01	02/02/2026	DW	214,314,500.00	0.00	1,435,861,940.00	365	28183	217000	REF217A262028KH7A1K B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50PT GIA TRI HOP DONG SO 28.01/2026/BQT-LEVI HANG MUC: SUA CHUA CHONG THAM TRAM HA THE 4 5 HAM B1
29	02/02/2026 16:00:01	02/02/2026	DDM	94,299.00	0.00	1,435,767,641.00	366	28183	217000	REF217A262028KH7A1K B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50PT GIA TRI HOP DONG SO 28.01/2026/BQT-LEVI HANG MUC: SUA CHUA CHONG THAM TRAM HA THE 4 5 HAM B1
30	03/02/2026 16:31:29	03/02/2026	DW	49,167,000.00	0.00	1,386,600,641.00	367	28183	217000	REF217A26203XYD894L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMART CITY TT TIEN TAM UNG HOP DONG SAN XUAT THI CONG VA LAP DAT BIEN CHU SAPPHIRE GOLDMARK CITY THEO HD SO 3112026/HD/BQT-DL
31	03/02/2026 16:31:29	03/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	1,386,578,641.00	368	28183	217000	REF217A26203XYD894L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMART CITY TT TIEN TAM UNG HOP DONG SAN XUAT THI CONG VA LAP DAT BIEN CHU SAPPHIRE GOLDMARK CITY THEO HD SO 3112026/HD/BQT-DL
32	05/02/2026 12:01:12	05/02/2026	DW	55,000.00	0.00	1,386,523,641.00	369	990DVB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 1/2026
33	06/02/2026 14:07:46	06/02/2026	DW	100,000,000.00	0.00	1,286,523,641.00	370	28183	217000	REF217A26208NPX7NGH B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY HOAN TRA TIEN BAO LANH DU THAUJ GOI THAU SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA SAPPHIRE
34	06/02/2026 14:07:46	06/02/2026	DDM	44,000.00	0.00	1,286,479,641.00	371	28183	217000	REF217A26208NPX7NGH B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY HOAN TRA TIEN BAO LANH DU THAUJ GOI THAU SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA SAPPHIRE
35	06/02/2026 15:11:07	06/02/2026	DW	6,750,000.00	0.00	1,279,729,641.00	372	28183	217000	REF217A26208NF9PX5T B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 6977956789 CONG TY TNHH THUONG MAI QUANG CAO VA NOI THAT NAM VY NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT 50% GIA TRI CON LAI CUA HOP DONG 1612026/GMC-NV LAM CHU INOX TOA NHA S4
36	09/02/2026 09:38:35	09/02/2026	DW	110,000.00	0.00	1,279,619,641.00	373	990QLT KDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T02 2026

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
37	11/02/2026 15:09:51	11/02/2026	DW	138,914,575.00	0.00	1,140,705,066.00	374	28183	217000	REF217A2620H05YG5WE B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 180866666666 CTY CP QUOC TE VITECH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG CHO NHA THAU VITECH THEO HD SO 102/2026/HDCCLD/BQT_VT SUA CHUA THAY THE THIET BI PCCC KHU SAPPHIRE TNR GOLDMARK CITY
38	11/02/2026 15:09:51	11/02/2026	DDM	61,123.00	0.00	1,140,643,943.00	375	28183	217000	REF217A2620H05YG5WE B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 180866666666 CTY CP QUOC TE VITECH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG CHO NHA THAU VITECH THEO HD SO 102/2026/HDCCLD/BQT_VT SUA CHUA THAY THE THIET BI PCCC KHU SAPPHIRE TNR GOLDMARK CITY
39	11/02/2026 15:11:35	11/02/2026	DW	287,404,200.00	0.00	853,239,743.00	376	28183	217000	REF217A2620H081ADTW B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19136075891016 CT CPDT PTCN HUNG LONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG SO 436/HDMB/BQT-HL CUNG CAP LAP DAT CAMERA AN NINH
40	11/02/2026 15:11:35	11/02/2026	DDM	126,458.00	0.00	853,113,285.00	377	28183	217000	REF217A2620H081ADTW B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19136075891016 CT CPDT PTCN HUNG LONG NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG SO 436/HDMB/BQT-HL CUNG CAP LAP DAT CAMERA AN NINH
41	13/02/2026 16:23:02	13/02/2026	DW	29,500,200.00	0.00	823,613,085.00	378	28183	217000	REF217A2620LXCXE82 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT LAN 2 THEO HOP DONG 3112026/HD/BQT-DL
42	13/02/2026 16:23:02	13/02/2026	DDM	22,000.00	0.00	823,591,085.00	379	28183	217000	REF217A2620LXCXE82 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT LAN 2 THEO HOP DONG 3112026/HD/BQT-DL
43	25/02/2026 01:14:10	25/02/2026	IIPD	0.00	208,892.00	823,799,977.00	380		0	Thanh toan lai thang 02/2026
44	05/03/2026 10:21:17	05/03/2026	DW	55,000.00	0.00	823,744,977.00	381	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 2/2026
45	05/03/2026 10:52:53	05/03/2026	DD	0.00	2,250,000.00	825,994,977.00	382	B2BPMH IN	217000	TKThe :0975839539] tai MSCBVNVX. PHAM THI THU HA chuyen tien-020097042203051052522026F5AQ202348
46	08/03/2026 08:46:06	08/03/2026	DD	0.00	3,000,000.00	828,994,977.00	383	990B2BIN	990000	TKThe :0201000675763] tai BFTVVNVX. MBVCB.13278011384.424299.NGUYEN THI MAI thanh toan chi phi thue dia diem s1 s4. CT tu 0201000675763 NGUYEN THI MAI toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tai BIDV - B2B020097043603080846062026DBbz424299
47	09/03/2026 10:13:52	09/03/2026	DW	110,000.00	0.00	828,884,977.00	384	990QLT KDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T03 2026
48	09/03/2026 14:31:48	09/03/2026	DW	9,788,900.00	0.00	819,096,077.00	385	28183	217000	REF217A2630DNMVQ1C4 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT THEI THEO HOP DONG 1001.26/HDKT/BQT-NVL NGAY 12.01.2026- CUNG CAP VA LAP DAT DAY CAP TIEN CHO MAY BOM CHIM
49	09/03/2026 14:31:48	09/03/2026	DDM	22,000.00	0.00	819,074,077.00	386	28183	217000	REF217A2630DNMVQ1C4 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT THEI THEO HOP DONG 1001.26/HDKT/BQT-NVL NGAY 12.01.2026- CUNG CAP VA LAP DAT DAY CAP TIEN CHO MAY BOM CHIM
50	09/03/2026 14:47:10	09/03/2026	DW	68,803,452.00	0.00	750,270,625.00	387	28183	217000	REF217A2630DNQ24GSG B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT 30% CON LAI THEO HOP DONG 512/HDMB/BQT-NVL- CUNG CAP VA SUA CHUA MAY BOM CHIM NUOC THAI

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
51	09/03/2026 14:47:10	09/03/2026	DDM	30,273.00	0.00	750,240,352.00	388	28183	217000	REF217A2630DNQ24GSG B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT 30% CON LAI THEO HOP DONG 512/HDMB/BQT-NVL- CUNG CAP VA SUA CHUA MAY BOM CHIM NUOC THAI
52	11/03/2026 16:27:36	11/03/2026	DD	0.00	2,000,000.00	752,240,352.00	389	990B2BIN	990000	TKThe :0021000313415] tại BFTVVNVX. MBVCB.13325018633.239548.LE THI NGHIA CK.CT tu 0021000313415 LE THI NGHIA toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV - B2B020097043603111627352026DBIF2 39548
53	12/03/2026 12:47:24	12/03/2026	DD	0.00	1,200,000.00	753,440,352.00	390	B2BPMHIN	217000	TKThe :1020646760] tại BFTVVNVX. MBVCB.13335896166.435458.NGUYEN THI HA PHUONG chuyen tien nha khoa thue dat standee 4 toa b1.CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV-020097043603121247242026DBlg4354 58
54	12/03/2026 16:13:33	12/03/2026	DD	0.00	1,400,000.00	754,840,352.00	391	990IBFT2	990000	TKThe :2611309988] tại HDBank. nguyen van cuong S4 3116 dat standee sanh ham 1 S3 S4 -CTLNHIDI000014666891006-1/1-CRE-002
55	17/03/2026 15:45:39	17/03/2026	DD	0.00	3,500,000.00	758,340,352.00	392	B2BPMHIN	217000	TKThe :1121219999] tại MSCBVNVX. ht seoul ck phi dat standee-020097042203171545392026]3IB38518 3
56	23/03/2026 14:56:50	23/03/2026	DW	5,000,000.00	0.00	753,340,352.00	393	175935	217000	REF217A26312QTZCSER B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19024440361010 DAM THI NHU QUYNH NHH01310001 BQT SAPPHIRE THANH TOAN CHI PHI THÔNG TÁC TRUC KY THUAT CAN HO S3.0801
57	23/03/2026 14:56:50	23/03/2026	DDM	22,000.00	0.00	753,318,352.00	394	175935	217000	REF217A26312QTZCSER B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19024440361010 DAM THI NHU QUYNH NHH01310001 BQT SAPPHIRE THANH TOAN CHI PHI THÔNG TÁC TRUC KY THUAT CAN HO S3.0801
58	25/03/2026 01:07:35	25/03/2026	IIPD	0.00	120,444.00	753,438,796.00	395		0	Thanh toan lai thang 03/2026
59	27/03/2026 19:10:21	27/03/2026	DD	0.00	4,500,000.00	757,938,796.00	396	990IBFT2	990000	TKThe :700036566212] tại Shinhan Bank V. CTCP GC PHENIKAA THANH TOAN CHI PHI THUÊ DIA DIEM120326 2025 HDTV-BQTS -CTLNHIDI000014810890816-1/1-CRE-002
60	07/04/2026 10:21:40	07/04/2026	DW	55,000.00	0.00	757,883,796.00	397	990DVIBANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 3/2026
61	08/04/2026 11:06:40	08/04/2026	DW	110,000.00	0.00	757,773,796.00	398	990QLTKDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T04 2026
62	09/04/2026 15:52:58	09/04/2026	DD	0.00	1,500,000.00	759,273,796.00	399	990IBFT2	990000	TKThe :0986180444] tại Eximbank. cway thanh toan tien boothsale -CTLNHIDI000014935491211-1/1-CRE-002
63	10/04/2026 00:44:49	10/04/2026	DD	0.00	4,000,000.00	763,273,796.00	400	990IBFT2	990000	TKThe :19028263162016] tại Techcombank. Thuy Linh Piano chuyen khoan nhanh qua Zalo FT26100036784080 -CTLNHIDI00001493966147-1/1-CRE-002; thời gian GD:09/04/2026 23:46:19
64	10/04/2026 08:43:17	10/04/2026	DD	0.00	11,664,455,000.00	12,427,728,796.00	401	990XLD TD	990000	REM 9901CI260410000019234 B/O BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY F/O-2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY DTL-REF/2026041020100110000024793090 01 CHUYEN TIEN TAT TOAN HDTG SO 042025-01/VP-BQTS - 404374311 Bank Charge .00 VAT .00
65	15/04/2026 07:19:09	15/04/2026	DD	0.00	1,200,000.00	12,428,928,796.00	402	990IBFT2	990000	TKThe :0979882391] tại VPBank. Ftpshop 302 ho tung mauthann toan chi phi thue dia diem15042026 -CTLNHIDI000014993054642-1/1-CRE-002
66	21/04/2026 16:36:22	21/04/2026	DW	291,406,500.00	0.00	12,137,522,296.00	403	28183	217000	REF217A2640JT5GC6Z B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 5.6.7 NAM 2025 THEO HD 1101/01-2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGAY 01.11.2023
67	21/04/2026 16:36:22	21/04/2026	DDM	128,219.00	0.00	12,137,394,077.00	404	28183	217000	REF217A2640JT5GC6Z B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 5.6.7 NAM 2025 THEO HD 1101/01-2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGAY 01.11.2023

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
68	21/04/2026 16:42:09	21/04/2026	DW	187,326,000.00	0.00	11,950,068,077.00	405	28183	217000	REF217A2640ZJQ8E21J B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0511168681369 CONG TY TNHH ALPHAGO NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 10042026/AG-BQTS NGÀY 10.04.2026 CUNG CAP VAT TU CHIEU SANG
69	21/04/2026 16:42:09	21/04/2026	DDM	82,423.00	0.00	11,949,985,654.00	406	28183	217000	REF217A2640ZJQ8E21J B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0511168681369 CONG TY TNHH ALPHAGO NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 10042026/AG-BQTS NGÀY 10.04.2026 CUNG CAP VAT TU CHIEU SANG
70	22/04/2026 15:47:24	22/04/2026	DW	5,000,000,000.00	0.00	6,949,985,654.00	407	28183	217000	REF217A2641143ALDKO B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGÀY 22.04.2026
71	22/04/2026 15:47:24	22/04/2026	DDM	1,100,000.00	0.00	6,948,885,654.00	408	28183	217000	REF217A2641143ALDKO B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGÀY 22.04.2026
72	24/04/2026 09:57:40	24/04/2026	DW	418,948,740.00	0.00	6,529,936,914.00	409	28183	217000	REF217A2641412P7VP7 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 200014851130836 CTY CO PHAN TOAN GIA PHAT NHH79305001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN 70% GIA TRI THEO HD 2512-01/2025/BQTS-TGP NGÀY 12/12/2025
73	24/04/2026 09:57:40	24/04/2026	DDM	184,337.00	0.00	6,529,752,577.00	410	28183	217000	REF217A2641412P7VP7 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 200014851130836 CTY CO PHAN TOAN GIA PHAT NHH79305001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN 70% GIA TRI THEO HD 2512-01/2025/BQTS-TGP NGÀY 12/12/2025
74	24/04/2026 10:04:39	24/04/2026	DW	612,344,448.00	0.00	5,917,408,129.00	411	28183	217000	REF217A264141BU3X0J B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010101587 CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 30% GIA TRI HOP DONG SO 203/HDTG/HDXD/BQTMCS-TNPM SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA CHUNG U SAPPHIRE- KHU DO THI GOLDMARK CITY
75	24/04/2026 10:04:39	24/04/2026	DDM	269,432.00	0.00	5,917,138,697.00	412	28183	217000	REF217A264141BU3X0J B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010101587 CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 30% GIA TRI HOP DONG SO 203/HDTG/HDXD/BQTMCS-TNPM SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA CHUNG U SAPPHIRE- KHU DO THI GOLDMARK CITY
76	25/04/2026 01:34:40	25/04/2026	IIPD	0.00	989,568.00	5,918,128,265.00	413		0	Thanh toan lai thang 04/2026
77	25/04/2026 15:33:36	25/04/2026	DD	0.00	8,000,000.00	5,926,128,265.00	414	B2BPMH IN	217000	TKThe :1016666425] tại BFTVVNVX. MBVCB.13944868176.133866.Lai Nhat Trung chuyen khoan dat standee.CT tu 1016666425 TRAN THI HUE toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV-020097043604251533362026DBwh133866
78	05/05/2026 09:09:50	05/05/2026	DW	3,000,000,000.00	0.00	2,926,128,265.00	415	175935	217000	REF217A26506QG7VE8R B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 668683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 02BT.HDTG.MSB_GMC NGÀY 28.04.2026
79	05/05/2026 09:09:50	05/05/2026	DDM	1,100,000.00	0.00	2,925,028,265.00	416	175935	217000	REF217A26506QG7VE8R B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 668683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 02BT.HDTG.MSB_GMC NGÀY 28.04.2026

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
80	05/05/2026 09:11:13	05/05/2026	DW	2,000,000,000.00	0.00	925,028,265.00	417	175935	217000	REF217A26506QF8RS6H B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 668683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 01BT.HDTG.MSB_GMC NGÀY 28.04.2026
81	05/05/2026 09:11:13	05/05/2026	DDM	880,000.00	0.00	924,148,265.00	418	175935	217000	REF217A26506QF8RS6H B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 668683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 01BT.HDTG.MSB_GMC NGÀY 28.04.2026
82	08/05/2026 10:11:37	08/05/2026	DW	55,000.00	0.00	924,093,265.00	419	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 4/2026
83	08/05/2026 11:47:51	08/05/2026	DW	110,000.00	0.00	923,983,265.00	420	990QLT KDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xx688 T05 2026
84	22/05/2026 16:24:34	22/05/2026	DD	0.00	1,200,000.00	925,183,265.00	421	B2BPMH IN	217000	TKThe :1020646760J tại BFTVVNVX. MBVCB.14335807414.452560.NGUYEN THI HA PHUONG chuyen tien standee khu S.CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tai BIDV- 020097043605221624342026DBys452560
85	25/05/2026 01:35:26	25/05/2026	IIPD	0.00	426,000.00	925,609,265.00	422		0	Thanh toan lai thang 05/2026
86	29/05/2026 13:54:44	29/05/2026	DW	33,072,200.00	0.00	892,537,065.00	423	28183	217000	REF217A2651CHLQ649V B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 35% GIA TRI HOP DONG SO 2104/2026/HDKT/SC-GM HANG MUC: CC VA THI CONG DA TU NHIEU LOI LEN NGUOI KHUYET TAT NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY
87	29/05/2026 13:54:44	29/05/2026	DDM	22,000.00	0.00	892,515,065.00	424	28183	217000	REF217A2651CHLQ649V B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 35% GIA TRI HOP DONG SO 2104/2026/HDKT/SC-GM HANG MUC: CC VA THI CONG DA TU NHIEU LOI LEN NGUOI KHUYET TAT NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY
88	29/05/2026 14:01:38	29/05/2026	DW	70,516,440.00	0.00	821,998,625.00	425	28183	217000	REF217A2651CHQEK1C B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CONG TY TNHH THUONG MAI VA DICH VU KY THUAT TRUONG LOC NHH01311001 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% GIA TRI HOP DONG SO 0505/2026/GOLDMARK -TL HANG MUC: DV BAO TRI BAO DUONG MAY PHAT DIEN NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY
89	29/05/2026 14:01:38	29/05/2026	DDM	31,028.00	0.00	821,967,597.00	426	28183	217000	REF217A2651CHQEK1C B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CONG TY TNHH THUONG MAI VA DICH VU KY THUAT TRUONG LOC NHH01311001 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% GIA TRI HOP DONG SO 0505/2026/GOLDMARK -TL HANG MUC: DV BAO TRI BAO DUONG MAY PHAT DIEN NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY
90	29/05/2026 14:03:36	29/05/2026	DW	88,290,480.00	0.00	733,677,117.00	427	28183	217000	REF217A2651CJ49YN0L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HOP DONG SO 2201/2026/HDKT/SC-GM KY NGÀY 22.01.2026 GIUA BOT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY VA CTY CP DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN
91	29/05/2026 14:03:36	29/05/2026	DDM	38,848.00	0.00	733,638,269.00	428	28183	217000	REF217A2651CJ49YN0L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HOP DONG SO 2201/2026/HDKT/SC-GM KY NGÀY 22.01.2026 GIUA BOT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY VA CTY CP DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN
92	29/05/2026 16:36:27	29/05/2026	DD	0.00	30,000,000.00	763,638,269.00	429	B2BPMH IN	217000	TKThe :252333999J tại MSCBVNVX. NG Ck thue vi tri tu ngay 19122025 den 18032026 hd so 1912 HDHT TNPM hoa don so 71-020097042205291636272026VUKB567305
93	29/05/2026 21:00:30	29/05/2026	DD	0.00	1,400,000.00	765,038,269.00	430	990OMN ISMB	122158	2170066688 DAO HUU NAM Chuyen tien

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
94	01/06/2026 13:40:09	01/06/2026	DW	214,314,500.00	0.00	550,723,769.00	431	28183	217000	REF217A26600EUGP2V5 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HD 28.01/2026/BQT-LEVI NGAY 28.01.2026 HANG MUC: SUA CHUA CHONG THAM NGAM TRAM HA THE 415 HAM B1 NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY
95	01/06/2026 13:40:09	01/06/2026	DDM	94,299.00	0.00	550,629,470.00	432	28183	217000	REF217A26600EUGP2V5 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HD 28.01/2026/BQT-LEVI NGAY 28.01.2026 HANG MUC: SUA CHUA CHONG THAM NGAM TRAM HA THE 415 HAM B1 NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY
96	01/06/2026 15:16:48	01/06/2026	DW	291,406,500.00	0.00	259,222,970.00	433	28183	217000	REF217A26600K8E0CGZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 8.9.10 NAM 2025 THEO HD 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGAY 01.11.2023
97	01/06/2026 15:16:48	01/06/2026	DDM	128,219.00	0.00	259,094,751.00	434	28183	217000	REF217A26600K8E0CGZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 8.9.10 NAM 2025 THEO HD 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGAY 01.11.2023
98	05/06/2026 12:01:42	05/06/2026	DW	55,000.00	0.00	259,039,751.00	435	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 5/2026
99	05/06/2026 13:59:37	05/06/2026	DW	10,665,000.00	0.00	248,374,751.00	436	28183	217000	REF217A266071LE76D2 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% GT HD SO 201/HD/BQT-DL HANG MUC LAM NAP BE NUOC SINH HOAT NHA CHUNG CU SAPPHIRE-KHU DO THI GOLDMARK CITY
100	05/06/2026 13:59:37	05/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	248,352,751.00	437	28183	217000	REF217A266071LE76D2 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% GT HD SO 201/HD/BQT-DL HANG MUC LAM NAP BE NUOC SINH HOAT NHA CHUNG CU SAPPHIRE-KHU DO THI GOLDMARK CITY
Cộng phát sinh (Total Amount)				13,853,733,678.00	11,839,428,212.00					
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						248,352,751.00				

Người tạo
(Creator)

184237